|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**TỔ TOÁN** | **MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025***Môn: Toán - Lớp 12*  |
| **ĐỀ TẬP HUẤN CHƯƠNG 1** | *Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CHƯƠNG | NỘI DUNG | TƯ DUY LẬP LUẬN (TD) | GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ(GQ) | MÔ HÌNH HÓA TOÁN HỌC (HH) | ĐIẺM |
| BIẾT | HIỂU | V DỤNG | BIẾT | HIỂU | V DỤNG | BIẾT | HIỂU | V DỤNG |  |
| ỨNG DỤNG ĐẠO HÀM ĐỂ KHẢO SÁT VÀ VẼ ĐỒ THỊ HÀM SỐSố tiết 20 t,Ôn chương 2t,Ôn kt GK 3t | B1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số (4t) | 2TN c1-TD1.1c12-TD2.12ĐSc13-TD21 | 1ĐS c16B-TD2.1 |  | 1TN c2-GQ1.1 | 2ĐS c16CD-GQ31 |  |  |  |  | 2,0 |
| B2: GTLN và GTNN của hàm số(3t) | 1TN c3-TD1.21ĐSc13C-TD1.2 | 2TN c45-TD1.3 |  | 1ĐSc13D-GQ1.2 |  |  |  |  | 1TLN c19-MH3.1 | 1.75 |
| B3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số (4t) | 1TN c6-TD1.21ĐSc14A-TD1.1 | 2TN c78TD-1.3 |  | 1ĐSc14BGQ-1.2 | 1ĐSc14CGQ1.2 | 1TLNc20GQ2.1 |  |  |  | 2,0 |
| B4: Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số (5t) | 2TN c910-1.23ĐS c15ABC-TD1.3 | 2 ĐSc14D-TD1.3c15D-TD1.3 |  |  | 1TNc11-GQ1.21ĐSc16A-GQ2.2 |  |  |  |  | 2.25 |
| B5: Ưng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiển(4t) |  |  | 1TLN c17TD3.2 |  |  | 2TLNc21-GQ3.2c22-GQ3.2 |  |  | 1TLN c18MH3.2 | 2,0 |
|  |  | 13 | 7 | 2 | 3 | 5 | 6 | 0 |  | 4 |  |
|  | TỔNG ĐIỂM | 3,25 | 1,75 | 0,5 | 0,75 | 1,25 | 1,5 |  |  | 1.0 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI**TỔ TOÁN** | *Môn: Toán - Lớp 12*  |
| **ĐỀ TẬP HUẤN** | *Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)* |

**2. BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT NỘI DUNG CÂU HỎI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Câu/lệnh** | **Mức độ** | **Năng lực** | **Mô tả** |
| B1: Tính đơn điệu và cực trị của hàm số (4t) | 1 | Hiểu | TD1.1 | Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. |
| 2 | Biết | GQ1.1 | Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó. |
| 12 | *Biết* | TD2.1 | Thể hiện được tính dạo hàm qua bài toán thực tế tính vận tốc đơn giản |
| 13A,B | **Biết** | TD1.1 | Nhận biết được tính đồng biến, nghịch biến của một hàm số |
| 16B | **Hiểu** | TD2.1 | Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số |
| 16CD | **Hiểu** | GQ3.1 | Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số |
| B2: GTLN và GTNN của hàm số(3t) | 3 | **Biết** | TD1.2 | Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. |
| 4 | *Hiểu* | TD1.3 | Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản. |
| 5 | **Hiểu** | TD1.3 | Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản. |
| 13C | *Biết* | TD1.2 | Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. |
| 13D | *Biết* | GQ1.2 | Nhận biết được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước. |
| 19 | *Vận dụng* | *MH3.1* | Xác định được giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản. |
| B3: Đường tiệm cận của đồ thị hàm số (4t) | 6 | **Biét** | TD1.2 | Nhận biết được hình ảnh hình học của đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 7 | **Hiểu** | TD1.2 | Tìm được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 8 | **Hiẻu**  | TD1.3 | Tìm được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 14A | **Biết** | **TD1.1** | Tìm được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 14B | **Biết** | **GQ1.2** | Tìm được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 14C | **Hiểu** | **GQ1.2** | Tìm được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| 20 | **Vận dụng** | GQ 2.1 | Tìm được đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số. |
| B4: Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số | 9 | Biết  | TD1.2 | Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). |
| 10 | Biết | TD1.2 | Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). |
| 11 | Hiểu | GQ1.2 | Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). |
| 14D | Hiểu | TD 1.3 | Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). |
| 15ABC | Biết | TD1.1 | Mô tả được sơ đồ tổng quát để khảo sát hàm số (tìm tập xác định, xét chiều biến thiên, tìm cực trị, tìm tiệm cận, lập bảng biến thiên, vẽ đồ thị). |
| 15D | Hiểu | GQ1.2 | Khảo sát được tập xác định, chiều biến thiên, cực trị, tiệm cận, bảng biến thiên và vẽ đồ thị của các hàm số: |
| 16A | Hiểu  | GQ2.2 | Xác định đồ thị của các hàm số: |
| B5: Ưng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiển(4t) | 17 | *Vận dụng* | TD3.2 | Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |
| 18 | *Vận dụng* | MH3.2 | Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |
| 21 | Vận dụng | GQ3.1 | Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |
| 22 | Vận dung | GQ3.2 | Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |

*Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*

[*https://www.vnteach.com*](https://www.vnteach.com)

*Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây*

[*https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6*](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6)